

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 31-5-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Bảo Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Trần Phúc;
2. Ông Lê Văn Lại.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Minh Mẫn, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc Ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị An D**, sinh năm 1993; cư trú tại: **Số 366 đường B, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.**

2. *Bị đơn:* **Anh Đỗ Văn N**, sinh năm 1989, cư trú tại: **Tổ 3, ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.**

**NHẬN THẤY:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Nguyễn Thị An D trình bày:*

Chị và anh Đỗ Văn N tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn ngày 06-12-2019 tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2020 thì phát sinh mâu

thuần, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh N thường chơi đánh bài, gây ra nợ nần, không quan tâm cuộc sống gia đình. Chị và anh N đã không còn sống chung từ tháng 9/2020 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn.

Về hôn nhân: Chị D yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Văn N.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Văn N chung sống có 01 con chung tên Đỗ Ái V, sinh ngày 26-8-2020, hiện đang chung sống với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Đỗ Văn N đã được Tòa án niêm yết, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có lời trình bày.*

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, 51, 56 và Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị An D đối với anh Đỗ Văn N.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Ái V, sinh ngày 26-8-2020 cho chị Nguyễn Thị An D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên, tự lao động sinh sống được. Ghi nhận chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **XÉT THẤY:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Đỗ Văn N, cư trú tại: **Tổ 3, ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị D và anh N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị D trình bày chị và anh N phát sinh mâu thuẫn và không còn sống chung từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay, phù hợp với Biên bản xác minh ở địa phương về việc vợ chồng anh chị không còn ở địa phương. Tòa án đã niêm yết, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh N không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình. Do đó, vợ chồng chị D, anh N đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh N.

[3] Về con chung: Cháu Đỗ Ái V, sinh ngày 26-8-2020 dưới 03 tuổi, hơn nữa là cháu gái đang được chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy nên tiếp tục giao cháu V cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên, tự lao động sinh sống được.

Ghi nhận chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 51, 56 và Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị An D đối với anh Đỗ Văn N. Chị D và anh N không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Ái V, sinh ngày 26-8-2020 cho chị Nguyễn Thị An D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên, tự lao động sinh sống được.

Ghi nhận chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị An D phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo Biên lai thu số: 0016761 ngày 08-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị D, anh N được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. C;
- CCTHADS H. C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Hồ Thị Bảo Ngọc**